

Số: **243/2020/QĐST-HNGĐ**

Thủ Dầu Một, ngày 14 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 244/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Huỳnh Minh D, sinh năm 1989;

- Chị Đoàn Thái Thu T, sinh năm 1992;

Cùng cư trú tại: phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Huỳnh Minh D và chị Đoàn Thái Thu T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố T, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 111/2010, ngày 12 tháng 11 năm 2010. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa anh D và chị T là hợp pháp theo quy định tại Điều 9, Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000. Do hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên anh D và chị T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do hai bên đã thực sự tự nguyện ly hôn, phù hợp quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên Tòa án công nhận.

[2]. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Huỳnh Đoàn Thảo M, sinh ngày 26/9/2011, khi ly hôn anh D và chị T thống nhất giao con chung cho chị Đoàn Thái Thu T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí sơ thẩm: Anh D và chị T mỗi người tự nguyện chịu số tiền 150.000 đồng là phù hợp quy định tại Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên Tòa án ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Huỳnh Minh D và chị Đoàn Thái Thu T thuận tình ly hôn.

1.2. *Về con chung*: Giao con chung là cháu Huỳnh Đoàn Thảo M, sinh ngày 26/9/2011 cho chị Đoàn Thái Thu T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

1.3. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Sau khi ly hôn, anh Huỳnh Minh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp anh Huỳnh Minh D lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Đoàn Thái Thu T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của anh Huỳnh Minh D.

Vì quyền và lợi ích hợp pháp của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con khi xét thấy cần thiết.

14. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Chị Đoàn Thái Thu T và anh Huỳnh Minh D mỗi người phải chịu 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0050309 ngày 20/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thủ Dầu Một;
- CCTHADS Tp. Thủ Dầu Một;
- UBND. P. P, TP. T, tỉnh Bình Dương;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thế Vọng